

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**Biểu mẫu 18**

*Kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017*

*của Bộ Giáo dục và Đào tạo*

**THÔNG BÁO**

**Công khai chất lượng đào tạo thực tế của Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh, năm 2021 - 2022**  
*(Về các học phần của từng khóa học, chuyên ngành, thông tin về đồ án, khóa luận, luận văn, luận án tốt nghiệp)*

**NGÀNH: SƯ PHẠM TIẾNG TRUNG QUỐC**

**1. Công khai các học phần của từng khóa học, chuyên ngành**

<b>STT</b>	<b>Tên học phần</b>	<b>Mục đích học phần</b>	<b>Số tín chỉ</b>	<b>Lịch trình giảng dạy</b>	<b>Phương pháp đánh giá người học</b>
1	Giáo dục thể chất 1	Học phần giúp người học rèn luyện thể chất và tập luyện thể thao để giữ gìn sức khỏe. Bồi dưỡng kỹ năng vận động trong cuộc sống thông qua các bài tập thể dục phát triển chung, bài tập thể lực, bài tập chạy cự ly ngắn và các phương pháp tập luyện, tự tập luyện phát triển thể lực cá nhân (sức bền, sức mạnh, sức nhanh, khéo léo, độ dẻo).	1	Học kỳ 1	Thực hành
2	Triết học Mác – Lênin	Học phần giúp người học có kiến thức cơ bản như sau: - Chương I: Những nét khái quát về triết học, triết học Mác - Lênin và vai trò của triết học Mác - Lênin trong đời sống xã hội. - Chương II: Những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng, gồm các vấn đề về vật chất, ý thức; phép biện chứng duy vật; lý luận nhận thức của chủ nghĩa duy vật biện chứng.	3	Học kỳ 1	Tự luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		- Chương III: Những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật lịch sử, gồm các vấn đề hình thái kinh tế - xã hội; giai cấp và dân tộc; nhà nước và cách mạng xã hội; ý thức xã hội; triết học về con người.			
3	Pháp luật đại cương	Học phần giúp người học có những kiến thức cơ bản sau: Nguồn gốc, bản chất, đặc trưng và chức năng; hình thức và bộ máy nhà nước; Nguồn gốc, khái niệm, bản chất của pháp luật; hình thức pháp luật; quy phạm pháp luật, quan hệ pháp luật, thực hiện pháp luật, vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý; Hiến pháp nước CHXHCN Việt Nam; Hệ thống chính trị nước CHXHCN Việt Nam, bộ máy nhà nước CHXHCN Việt Nam và chế định quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân theo Hiến pháp; Những vấn đề khái quát nhất của hệ thống pháp luật Việt Nam như pháp luật về hành chính, hình sự, pháp luật dân sự và hôn nhân gia đình, pháp luật về lao động và pháp luật về tố tụng.	2	Học kỳ 1	Tự luận
4	Tâm lý học đại cương	Học phần giúp người học có kiến thức cơ bản về bản chất, đặc điểm của hiện tượng tâm lý và các quy luật tâm lý cơ bản của con người (nhận thức, tình cảm, ý chí, hành động và nhân cách...). Trên cơ sở đó giúp người học vận dụng kiến thức vào thực tế để nhận diện, phân biệt, giải thích được các hiện tượng tâm lý cơ bản, góp phần định hướng cho hoạt động của người học.	2	Học kỳ 1	Trắc nghiệm, Tự luận
5	Nhập môn nghề giáo	Học phần giúp người học hình thành và phát triển cho người học các ngành thuộc nhóm ngành Khoa học giáo dục và Đào tạo giáo viên hệ thống tri thức về vị trí, vai trò của nghề giáo trong xã hội; các đặc điểm lao động của nghề giáo, các yêu cầu về phẩm chất và năng lực của người làm công tác giáo dục; kỹ năng định hướng rèn luyện để trở thành người giáo viên, chuyên viên giáo dục trong tương lai.	1	Học kỳ 1	Tự luận
6	Giáo dục Quốc phòng - Học phần I: Đường lối quốc phòng và an ninh	Học phần giúp người học có những kiến thức cơ bản: Quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc; Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; Chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc Việt	3	Học kỳ 1	Trắc nghiệm, Tự luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
	của Đảng Cộng sản Việt Nam	Nam xã hội chủ nghĩa; Xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân; Kết hợp phát triển kinh tế, xã hội với tăng cường quốc phòng, an ninh và đối ngoại; Những vấn đề cơ bản về lịch sử nghệ thuật quân sự Việt Nam; Xây dựng và bảo vệ chủ quyền biển, đảo, biên giới quốc gia trong tình hình mới; Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên và động viên quốc phòng; Xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; Những vấn đề cơ bản về bảo vệ an ninh quốc gia và bảo đảm trật tự an toàn xã hội. Thông qua đó giúp người học phân tích được những vấn đề cơ bản về chủ trương, đường lối quốc phòng, an ninh của Đảng, Nhà nước về xây dựng nên quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, yêu chủ nghĩa xã hội, sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an; tham gia phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc. Trên cơ sở đó, người học vận dụng để giải thích được các vấn đề về đường lối quân sự của Đảng			
7	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	Học phần giúp người học có những kiến thức cơ bản về ngữ âm, chữ Hán và một số cấu trúc câu đơn giản thông qua các bài học với các chủ đề như: chào hỏi, giới thiệu bản thân, gia đình, nghề nghiệp, học tập, ẩm thực...	4	Học kỳ 1	Tự luận
8	Kỹ năng nghe nói 1	Học phần giúp người học có những kiến thức cơ bản về ngữ âm, những mẫu câu, từ vựng giao tiếp đơn giản nhất, từ ngữ ngữ pháp và những tình huống giao tiếp thực tế cơ bản nhất trong đời sống sinh hoạt hàng ngày, rèn luyện kỹ năng nghe – nói thông qua các bài học giao tiếp theo chủ đề như: chào hỏi, giới thiệu, học tập, công việc, ăn uống, sở thích, mua sắm...	4	Học kỳ 1	Vấn đáp
9	Giáo dục thể chất 2	Học phần giúp người học nâng cao sức khỏe và bước đầu hướng dẫn tập luyện một số bài tập thể lực chuyên môn hỗ trợ cho môn thể thao mà người học đã lựa chọn tập luyện.	1	Học kỳ 2	Thực hành
10	Giáo dục Quốc phòng - Học phần II: Công tác quốc phòng và an ninh	Học phần giúp người học vận dụng những kiến thức cơ bản về phòng chống chiến lược “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam; phòng chống các thế lực thù địch lợi dụng vấn đề dân tộc và tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam; phòng chống vi phạm	2	Học kỳ 2	Trắc nghiệm, Tự luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		pháp luật về bảo vệ môi trường; phòng chống vi phạm pháp luật về bảo đảm trật tự an toàn giao thông; phòng chống một số loại tội phạm xâm hại danh dự, nhân phẩm của người khác; vấn đề an toàn thông tin và phòng chống vi phạm pháp luật trên không gian mạng; an ninh phi truyền thống và các mối đe dọa an ninh phi truyền thống ở Việt Nam. Thông qua đó giúp người học phân tích được những vấn đề cơ bản về công tác quốc phòng, an ninh của Đảng, Nhà nước, sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an; tham gia phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc.			
11	Kinh tế chính trị học Mác – Lênin	Học phần giúp người học trang bị những tri thức kinh tế chính trị về phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa và những vấn đề kinh tế chính trị của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam	2	Học kỳ 2	Tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp, tiểu luận
12	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Học phần giúp người học có những kiến thức sau: chương 1 trình bày những vấn đề cơ bản có tính nhập môn của Chủ nghĩa xã hội khoa học (quá trình hình thành, phát triển của Chủ nghĩa xã hội khoa học); từ chương 2 đến chương 7 trình bày những nội dung cơ bản của CNXHKKH.	2	Học kỳ 2	Tự luận, thuyết trình
13	Tâm lý học giáo dục	Học phần giúp người học có kiến thức cơ bản về tâm lý học sinh trung học, cơ sở tâm lý của hoạt động dạy và học, giáo dục đạo đức, giáo dục giá trị và hỗ trợ tâm lý ở trường phổ thông. Trên cơ sở này, người học vận dụng kiến thức đã học để phân tích các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn giáo dục phổ thông, hình thành và phát triển năng lực và phẩm chất cần thiết cho bản thân đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay.	2	Học kỳ 2	Trắc nghiệm, Tự luận
14	Giáo dục học đại cương	Học phần giúp người học hình thành và phát triển cho người học các ngành thuộc nhóm ngành Khoa học Giáo dục và Đào tạo giáo viên hệ thống tri thức và kỹ năng phân tích các vấn đề cơ bản về tính chất, chức năng, nhiệm vụ của giáo dục; vai trò của giáo dục đối với sự hình thành và phát triển nhân cách; đối tượng nghiên cứu và các khái niệm cơ bản của Giáo dục học; cấu trúc, nhiệm vụ, bản chất, động lực và hệ thống phương pháp dạy học theo các quan điểm dạy học truyền thống và hiện đại. Đồng thời, học phần cũng nhằm phát	2	Học kỳ 2	Tự luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		triển cho người học khả năng phân tích các đặc điểm, bản chất và nguyên tắc giáo dục; kỹ năng vận dụng phối hợp các phương pháp giáo dục trong tổ chức hoạt động giáo dục phát triển phẩm chất nhân cách cho học sinh.			
15	Tin học căn bản	Học phần giúp người học có kiến thức và kỹ năng sử dụng máy tính cơ bản để soạn thảo và trình bày tài liệu nghiên cứu khoa học, thiết kế một bài trình chiếu hấp dẫn, lời cuốn, xử lý bảng tính cơ bản. Qua đó, giúp người học sử dụng máy tính như một phương tiện phục vụ mục đích học tập, nghiên cứu và phục vụ công việc sau này	3	Học kỳ 2	Thực hành
16	Ngoại ngữ học phần 1	Học phần giúp người học có các kiến thức về ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp và các kiến thức văn hóa, xã hội nhằm giúp người học phát triển năng lực giao tiếp cần thiết và có khả năng vận dụng xử lý các tình huống giao tiếp hàng ngày ở trình độ trên A2.	4	Học kỳ 2	Tự luận
17	Phương pháp nghiên cứu khoa học trong dạy và học tiếng Trung Quốc	Học phần giúp người học có những kiến thức cơ bản và kỹ năng về phương pháp nghiên cứu khoa học. Người học sẽ được giới thiệu về các bước thực hiện một đề tài nghiên cứu, từ cách đặt vấn đề, tổng quan tài liệu, thu thập thông tin, cho đến hoàn thành và báo cáo đề tài nghiên cứu.	2	Học kỳ 2	Tiểu luận
18	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 2	Học phần giúp người học hiểu sâu hơn về từ vựng, có thể giải thích hoặc tạo ra từ mới. Giúp người học có trình độ cơ bản về năng lực cảm nhận, rèn luyện khả năng biểu đạt các hoạt động trong đời sống hằng ngày, nâng cao kỹ năng làm việc nhóm. Mở rộng kiến thức văn hóa giao tiếp của người Trung Quốc trong đời sống hằng ngày thông qua 4 chủ đề là: các môn thể thao truyền thống; trang phục trong cưới hỏi; âm thực khi đón tuổi mới và những kiêng kị trong việc tặng quà của người Trung Quốc. Từ đó làm nền tảng vững chắc cho việc học tiếp lên học phần Tiếng Trung Quốc Tổng Hợp 3.	4	Học kỳ 2	Tự luận
19	Kỹ năng nghe nói 2	Học phần giúp người học có những mẫu câu và từ vựng giao tiếp thông dụng nhất, từ ngữ ngữ pháp và những tình huống giao tiếp thực tế cơ bản trong đời sống sinh hoạt hằng ngày. Trong đó:	4	Học kỳ 2	Vấn đáp

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		<p>- Khôi kiến thức từ vựng xoay quanh những chủ đề chính gồm: thời tiết, du lịch, sức khỏe, giao thông, trang phục,...</p> <p>- Khôi kiến thức ngữ pháp xoay quanh các nội dung như: động từ lặp lại, trợ từ động thái, động từ năng nguyện, kết cấu giới từ, bổ ngữ trình độ, bổ ngữ thời lượng, bổ ngữ kết quả,...</p> <p>Củng cố và nâng cao kỹ năng nghe và kỹ năng nói phục vụ giao tiếp thông qua các hình thức luyện tập trên lớp dưới sự hướng dẫn của giảng viên và tự luyện tập.</p>			
20	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Học phần giúp người học có kiến thức cơ bản về: Đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn tư tưởng Hồ Chí Minh; về cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; về Đảng Cộng sản và nhà nước Việt Nam; về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế; về văn hóa, đạo đức, con người.	2	Học kỳ 3	Tự luận, tiểu luận
21	Ngoại ngữ HP2	Học phần giúp người học có hệ thống hóa lại các kiến thức từ vựng, ngữ pháp, văn hóa, xã hội và phát triển năng lực giao tiếp để có khả năng vận dụng vào xử lý các tình huống giao tiếp thông thường hoặc đặc biệt ở trình độ cận B1.	3	Học kỳ 3	Tự luận
22	Giáo dục thể chất 3	Học phần giúp người học tăng khả năng phối hợp vận động, lượng vận động trong thể lực chung và thể lực chuyên môn thông qua các bài tập thể lực đa dạng, chuyên biệt, bước đầu làm quen các hình thức và luật thi đấu của các môn thể thao mà người học đã lựa chọn tập luyện.	1	Học kỳ 3	Kiểm tra thực hành
23	Giao tiếp sư phạm	Học phần giúp người học lĩnh hội những tri thức và kỹ năng giao tiếp sư phạm (nguyên tắc, phong cách, phương tiện và kỹ thuật giao tiếp sư phạm...). Trên cơ sở đó, người học có thể hình thành các phẩm chất đạo đức và tác phong sư phạm, vận dụng để tiếp cận với các đối tượng khác nhau trong môi trường sư phạm; giao tiếp - ứng xử phù hợp; phát hiện và giải quyết các tình huống giao tiếp hiệu quả và góp phần xây dựng văn hóa học đường	2	Học kỳ 3	Trắc nghiệm, Tự luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
24	Tổ chức hoạt động giáo dục ở trường phổ thông	Học phần giúp người học có hệ thống kiến thức về vị trí, chức năng, nội dung và phương pháp công tác chủ nhiệm lớp, những vấn đề cơ bản về chương trình hoạt động trải nghiệm ở trường phổ thông, mục tiêu, nội dung hình thức, phương pháp và quy trình tổ chức hoạt động trải nghiệm ở trường phổ thông; hệ thống kỹ năng giáo dục và quản lý học sinh lớp chủ nhiệm, kỹ năng tổ chức các hoạt động giáo dục toàn diện học sinh và kỹ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh trường phổ thông.	2	Học kỳ 3	Tự luận, bài tập
25	Giáo dục Quốc phòng - Học phần III: Quân sự chung	Học phần giúp người học có kỹ năng thực hiện chế độ sinh hoạt, học tập công tác ngày, tuần; thực hiện các chế độ nề nếp chính quy, bố trí trật tự nội vụ trong doanh trại; thực hiện Điều lệnh đội ngũ từng người có súng; Đội ngũ đơn vị và sử dụng bản đồ địa hình quân sự; Phòng chống địch tiến công bằng vũ khí công nghệ cao; Ba môn quân sự phối hợp; Hiểu biết chung về các Quân, Binh chủng trong quân đội nhân dân Việt Nam.	2	Học kỳ 3	Vấn đáp, Thực hành
26	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 3	Học phần giúp người học có thể diễn đạt được một đoạn văn ngắn, đồng thời nói lưu loát những chủ điểm thông thường; đi sâu tìm hiểu một cách có hệ thống ngữ pháp tiếng Trung Quốc.	4	Học kỳ 3	Tự luận
27	Kỹ năng nghe nói 3	Học phần giúp người học có kiến thức về các từ vựng thông dụng, các mẫu câu điển hình, các loại câu phức và ngữ pháp trình độ sơ cấp tiếng Trung nhằm phục vụ cho việc luyện kỹ năng nghe và kỹ năng nói. Trong đó: - Khối kiến thức từ vựng xoay quanh những chủ đề chính gồm: học đường, ẩm thực, mua sắm, giải trí, nghề nghiệp, văn hóa phong tục... - Khối kiến thức ngữ pháp xoay quanh các nội dung như: các cặp từ hô ứng của câu phức chính phụ, các dạng thức so sánh bằng – không bằng – hơn – không hơn, câu hỏi tu từ, câu liên động,... Củng cố và nâng cao kỹ năng nghe và kỹ năng nói phục vụ giao tiếp thông qua các hình thức luyện tập trên lớp dưới sự hướng dẫn của giảng viên và tự luyện tập	4	Học kỳ 3	Vấn đáp
28	Kỹ năng đọc viết 1	Học phần này giúp người học nắm bắt và mở rộng vốn từ vựng, rèn luyện kỹ năng đọc hiểu thông qua các bài đọc với các chủ đề xoay quanh văn hóa và	4	Học kỳ 3	Tự luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		đời sống của Trung Quốc, cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản và phương pháp rèn luyện cách viết tin nhắn, thông báo và đơn xin bằng tiếng Trung Quốc			
29	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Học phần giúp người học nắm vững những kiến thức cơ bản như sau: Đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam; Khái quát về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam và quá trình Đảng lãnh đạo cách mạng giải phóng dân tộc; Khái quát về quá trình Đảng lãnh đạo hai cuộc kháng chiến, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945 – 1975) và quá trình cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (1975 -2018)	2	Học kỳ 4	Tự luận, tiểu luận
30	Giáo dục Quốc phòng - Học phần IV: Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật	Học phần giúp người học nắm bắt kỹ thuật và có kỹ năng bắn súng tiểu liên AK, sử dụng một số loại lựu đạn thông thường; thực hiện chiến thuật từng người trong chiến đấu tiến công, từng người trong chiến đấu phòng ngự, từng người làm nhiệm vụ tuần tra, canh gác.	4	Học kỳ 4	Trắc nghiệm, Tự luận
31	Ngoại ngữ học phần 3	Học phần giúp người học củng cố và bổ sung các kiến thức ngôn ngữ, văn hóa, xã hội, phát triển năng lực giao tiếp để có khả năng vận dụng tốt trong việc giải quyết các tình huống giao tiếp ở trình độ B1.	3	Học kỳ 4	Tự luận
32	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 4	Học phần giúp người học có chức năng ngữ dụng, để có thể diễn đạt rõ ràng, chặt chẽ, chi tiết những chủ đề phức tạp trong một đoạn văn bản, đồng thời nói lưu loát và có thể diễn đạt được sâu và rộng hơn các chủ điểm bắt gặp trong cuộc sống; đi sâu tìm hiểu một cách có hệ thống ngữ pháp tiếng Trung Quốc, Ngoài ra mỗi bài có bổ sung thêm phần so sánh các từ hoặc cụm từ cận nghĩa, đồng nghĩa; mở rộng phân tích và hướng dẫn cách sử dụng các từ đồng âm, đồng tự; chú trọng cách phối hợp từ, đặc biệt ở giai đoạn này phần mở rộng bắt đầu phân loại các nhóm từ theo chủ điểm...	4	Học kỳ 4	Tự luận
33	Kỹ năng nghe nói 4	Học phần giúp người học có khối kiến thức từ vựng, các mẫu câu điển hình, các loại câu phức xoay quanh những chủ đề chính gồm: văn hóa, xã hội, kinh	4	Học kỳ 4	Vấn đáp



STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		tế, giáo dục, khoa học kỹ thuật, sức khỏe, giao thông, tài chính...; khôi kiến thức ngữ pháp trình độ sơ cấp tiếng Trung được hệ thống hóa và nâng cao nhằm phục vụ cho việc luyện kỹ năng nghe và kỹ năng nói. Đồng thời trang bị các kỹ năng, tố chất cần thiết thông qua các hình thức luyện tập trên lớp dưới sự hướng dẫn của giảng viên và tự luyện tập.			
34	Kỹ năng đọc viết 2	Học phần này giúp người học nắm bắt và mở rộng vốn từ vựng, rèn luyện kỹ năng đọc hiểu và nắm bắt thông tin nhanh hơn thông qua các bài đọc với các chủ đề xoay quanh văn hóa và đời sống của Trung Quốc, cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản và phương pháp rèn luyện cách viết thư chào mừng, thư tín thông dụng và chuyên dụng bằng tiếng Trung Quốc	4	Học kỳ 4	Tự luận
35	Ngữ pháp tiếng Trung Quốc cơ bản	Học phần giúp người học có những kiến thức về ngữ pháp tiếng Trung Quốc như đơn vị ngữ pháp, đặc điểm ngữ pháp, từ loại, cụm từ, thành phần câu, câu đơn, câu phức... Từ đó người học có khả năng vận dụng đúng những kiến thức này vào trong giao tiếp, trong công việc dịch thuật, cũng như những công việc có liên quan đến tiếng Trung Quốc.	2	Học kỳ 4	Tự luận
36	Ngôn ngữ học đối chiếu Trung-Việt	Học phần giúp người học có những hiểu biết cơ bản về ngôn ngữ học đối chiếu, các khái niệm sơ lược về những điểm tương đồng và khác biệt giữa hai ngôn ngữ Việt - Trung, hướng người học ứng dụng những hiểu biết về bộ môn vào việc giảng dạy và nghiên cứu. Qua học phần này, người học có thể vận dụng được các bước thực hiện một đề tài nghiên cứu, từ cách đặt vấn đề, tổng quan tài liệu, thu thập thông tin, để hoàn thành và báo cáo đề tài ngôn ngữ so sánh đối chiếu.	2	Học kỳ 4	Tự luận
37	Thực hành tiếng nâng cao	Học phần giúp người học có chức năng ngữ dụng, để có thể diễn đạt rõ ràng, chặt chẽ, chi tiết những chủ đề phức tạp trong một đoạn văn bản, đồng thời nói lưu loát và có thể diễn đạt được sâu và rộng hơn các chủ điểm bắt gặp trong cuộc sống; đi sâu tìm hiểu một cách có hệ thống ngữ pháp tiếng Trung Quốc, Ngoài ra mỗi bài có bổ sung thêm phần so sánh các từ hoặc cụm từ cận nghĩa, đồng nghĩa; mở rộng phân tích và hướng dẫn cách sử dụng các từ đồng	3	Học kỳ 5	Thực hành

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		âm, đồng tự; chú trọng cách phối hợp từ, đặc biệt ở giai đoạn này phần mở rộng bắt đầu phân loại các nhóm từ theo chủ điểm...			
38	Kỹ năng đọc viết 3	Học phần giúp người học mở rộng vốn từ vựng, rèn luyện kỹ năng đọc hiểu với những cấu trúc câu dài và phức tạp thông qua các bài đọc với các chủ đề xoay quanh văn hóa và đời sống của Trung Quốc, cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản và phương pháp rèn luyện cách viết và lập ra được kế hoạch cũng như tổng kết, báo cáo việc học tập bằng tiếng Trung Quốc.	4	Học kỳ 5	Tự luận
39	Ngữ âm - văn tự - từ vựng tiếng Trung Quốc	Học phần giúp người học có những kiến thức cơ bản về ngữ âm, văn tự và từ vựng tiếng Trung Quốc, bao gồm những kiến thức tổng quan về ngữ âm Trung Quốc, như: hệ thống ngữ âm, sự biến điệu của thanh điệu...; về văn tự, như: lịch sử hình thành Hán tự, các hình thể của Hán tự, cách cấu tạo Hán tự...; về từ vựng như: Khái quát từ vựng, kết cấu của từ...	3	Học kỳ 5	Tự luận
40	Kỹ năng thiết kế bài giảng	Học phần giúp người học có kiến thức về phương pháp, quy trình khi tiến hành thiết kế một bài giáo án và kiến thức về kỹ năng đứng lớp. Đây cũng chính là một ứng dụng của lý luận phương pháp giảng dạy tiếng Trung nói riêng và ngoại ngữ nói chung vào thực tiễn bài giảng. Nội dung học phần này gồm các nội dung: Các bước xây dựng một giáo án dành cho môn tổng hợp; Các bước xây dựng một giáo án dành cho môn khẩu ngữ; Các bước xây dựng một giáo án dành cho môn đọc hiểu; Các bước xây dựng một giáo án dành cho môn nghe.	3	Học kỳ 5	Thực hành
41	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên	Học phần giúp người học có kiến thức cũng như là các kỹ năng sư phạm giảng dạy tiếng Trung Quốc cho học viên Việt Nam một cách hệ thống và bao quát. Nội dung học phần này bao gồm 6 kỹ năng rèn luyện Kỹ năng giảng dạy Ngữ Âm, kỹ năng giảng dạy Từ Vựng, kỹ năng giảng dạy Ngữ Pháp, kỹ năng giảng dạy Hán Tự, kỹ năng giảng dạy môn Đọc – Viết, kỹ năng giảng dạy môn Nghe – Nói..	2	Học kỳ 5	Thực hành

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
42	Lí luận và phương pháp giảng dạy các bình diện ngôn ngữ tiếng Trung Quốc	Học phần giúp người học có kiến thức bình diện ngôn ngữ tiếng Trung và lý luận chung về phương pháp giảng dạy các bình diện ngôn ngữ tiếng Trung; Phương pháp giảng dạy Ngữ âm; Phương pháp giảng dạy Ngữ pháp; Phương pháp giảng dạy Từ vựng; Phương pháp giảng dạy chữ Hán	3	Học kỳ 6	Tự luận, Vấn đáp
43	Thực tập sư phạm 1	Học phần giúp người học bước đầu tập làm quen với các công việc của một giáo viên tại các trường trung học phổ thông. Người học đến các trường phổ thông và được hướng dẫn thực hiện các công việc sau: - Tìm hiểu thực tế tình hình giáo dục tại địa phương; - Tìm hiểu và thực tập công tác giáo dục (tìm hiểu tình hình học sinh, dự giờ sinh hoạt chủ nhiệm, đứng lớp tổ chức giờ sinh hoạt chủ nhiệm,...) - Bước đầu tìm hiểu thực tế giảng dạy bộ môn (dự giờ, sinh hoạt tổ bộ môn...) và có thể tham gia giảng dạy môn học (soạn bài, giảng dạy...) Học phần giúp người học bước đầu tiếp cận với công việc thực tế, tìm hiểu qui trình giảng dạy của các trường phổ thông, qua đó người học hình thành thái độ đúng đắn với công việc giảng dạy trong tương lai. Tạo điều kiện cho người học có cơ hội tìm hiểu thực tế, gắn kết những lý thuyết đã học trong trường với môi trường hoạt động giảng dạy thực tế trong các trường phổ thông.	2	Học kỳ 6	Thực hành
44	Đất nước học Trung Quốc	Học phần giúp người học có kiến thức tiếng bản địa (ngôn ngữ quốc gia) không chỉ kiến thức tổng quan, cơ bản, hiện đại và thiết thực về đất nước, lịch sử, dân tộc, nền giáo dục, môi trường, văn hoá và đời sống con người Trung Quốc, mà còn cả một lịch sử nghiên cứu về Trung Quốc. Từ đó, hình thành tư duy và năng lực nghiên cứu khoa học về các vấn đề liên quan đến đất nước, văn hoá và con người Trung Quốc. Đặc biệt có khả năng đánh giá, so sánh hay nghiên cứu chuyên sâu về các lĩnh vực liên quan. Qua học phần này, người học có thể vận dụng các kiến thức này vào học tập các môn học khác, cuộc sống, công việc, đặc biệt các công việc có liên quan đến giao tiếp, dịch thuật như, thương mại, du lịch và một số ngành khác.	2	Học kỳ 6	Tự luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
45	Kỹ năng đọc viết 4	Học phần giúp người học mở rộng vốn từ vựng, rèn luyện kỹ năng tìm kiếm được thông tin nhanh chóng với những bài đọc dài, cấu trúc khó thông qua các bài đọc với các chủ đề xoay quanh văn hóa và xã hội của Trung Quốc, cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản và phương pháp rèn luyện viết theo các chủ đề diễn thuyết, tin tức và thư điện tử của Trung Quốc.	4	Học kỳ 6	Tiểu luận
46	Phát triển chương trình môn tiếng Trung Quốc	Học phần giúp người học có kiến thức về giới thiệu và phân tích các quan điểm tiếp cận khi xây dựng chương trình như tiếp cận nội dung, tiếp cận mục tiêu, tiếp cận phát triển; các khái niệm như khung chương trình, chương trình khung, chương trình đào tạo, chương trình chi tiết; các bước xây dựng chương trình đào tạo và phát triển chương trình; đánh giá một chương trình; chương trình của các cấp học bậc học và đặc điểm của từng chương trình.	2	Học kỳ 6	Tiểu luận
47	Kỹ năng quản lý thời gian và giải quyết vấn đề của giáo viên	Học phần giúp người học lĩnh hội kiến thức về học lĩnh hội các mô hình quản lý thời gian và các mô hình giải quyết vấn đề hiệu quả như: tứ đồ thời gian, mô hình PHA, mô hình KANPAN, mô hình năm bước xử lý vấn đề... Trên cơ sở đó, giúp người học vận dụng vào thực tiễn công tác nhằm sử dụng thời gian một cách hiệu quả, sắp xếp công việc khoa học và có kỹ năng xử lý các vấn đề, tháo gỡ các bế tắc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của người giáo viên.	2	Học kỳ 6	Thực hành hoặc tự luận, tiểu luận
48	Kỹ năng quản lý cảm xúc và giải quyết mâu thuẫn của giáo viên	Học phần giúp người học lĩnh hội kiến thức về các kỹ thuật quản lý cảm xúc và tiết chế sự biểu hiện cảm xúc sao cho phù hợp trong quá trình làm việc; mô hình các bước xử lý mâu thuẫn hiệu quả và các kỹ thuật thực hiện tương ứng. Trên cơ sở đó, người học vận dụng để quản lý cảm xúc của bản thân trong những mối quan hệ và các tình huống giao tiếp khác nhau phù hợp, giải quyết hiệu quả những mâu thuẫn có thể xảy ra với các đối tượng có liên quan trong quá trình công tác của người giáo viên	2	Học kỳ 6	Thực hành hoặc tự luận
49	Kỹ năng tư duy sáng tạo của giáo viên trong hoạt động sư phạm	Học phần giúp người học lĩnh hội kiến thức về cách tìm kiếm cảm hứng sáng tạo trong dạy học, giáo dục, các thủ thuật sáng tạo: công não; liên tưởng tương tự...; cách thức thoát khỏi những khuôn mẫu lối mòn của tư duy, khắc phục	2	Học kỳ 6	Thực hành hoặc tự luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		tính ý tâm lý;... Trên cơ sở đó, người học vận dụng để không ngừng sáng tạo trong quá trình công tác của người giáo viên.			
50	Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn tiếng Trung Quốc	Học phần giúp người học có kiến thức về kiểm tra, đánh giá trong dạy học môn tiếng Trung Quốc; vận dụng những kiến thức, kỹ thuật cơ bản để kiểm tra, đánh giá kết quả dạy học môn tiếng Trung Quốc. Học phần gồm 6 chương, chương 1 là giới thiệu các hình thức và quy trình kiểm tra đánh giá, chương 2 giới thiệu cách thiết lập kế hoạch kiểm tra đánh giá, chương 3 phân loại các loại đề kiểm tra đánh giá, chương 4 kỹ năng thiết kế kiểm tra đánh giá, chương 5 cách đo lường độ tin cậy của việc kiểm tra đánh giá và chương 6 là cách xử lý phản hồi về việc kiểm tra đánh giá.	2	Học kỳ 7	Thực hành
51	Lí luận và phương pháp giảng dạy các kỹ năng ngôn ngữ tiếng Trung Quốc	Học phần giúp người học có các kiến thức cũng như là các kỹ năng sư phạm giảng dạy tiếng Trung Quốc cho học viên Việt Nam một cách hệ thống và bao quát. Bao gồm các kiến thức sư phạm về giảng dạy các kỹ năng ngôn ngữ Trung Quốc nghe, nói, đọc, viết.	3	Học kỳ 7	Tự luận, Vấn đáp
52	Ứng dụng CNTT trong dạy học môn tiếng Trung Quốc	Học phần giúp người học có những kiến thức về xây dựng khóa học bằng phương pháp dạy học trực tuyến, các kỹ thuật liên quan, phần mềm hỗ trợ và thực hành biên soạn một bài giảng các môn tiếng Trung Quốc tổng hợp, nghe nói, đọc viết. Kỹ năng và cách biên soạn một bài kiểm tra, đề thi trực tuyến.	2	Học kỳ 7	Thực hành
53	Chuyên đề văn hóa Trung Quốc	Học phần giúp người học có những kiến thức về văn hóa Trung Quốc như tư tưởng truyền thống, nghệ thuật, giáo dục, ẩm thực, y học.... Từ đó người học có khả năng vận dụng những kiến thức này vào trong giao tiếp phù hợp với phong tục tập quán của người Trung Quốc, vận dụng vào trong cuộc sống thường nhật, công việc dịch thuật và những công việc có liên quan.	2	Học kỳ 7	Tự luận
54	Tiếng Trung Quốc cổ đại	Học phần giúp người học có những kiến thức kiến thức chung về tiếng Trung Quốc cổ đại cơ bản. Thông qua bài học tuyển chọn người học sẽ nâng cao khả năng đọc hiểu các văn bản có liên quan đến những từ ngữ, ngữ pháp tiếng Trung Quốc cổ đại cũng như phong cách văn viết trang trọng. Từ đó người	2	Học kỳ 7	Tự luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		học sẽ được giới thiệu về các bước thực hiện so sánh các loại văn phong trang trọng và thường gặp, để hoàn thành tốt công tác biên phiên dịch.			
55	Lý thuyết đối dịch Trung – Việt	Học phần giúp người học có những kiến thức về lý thuyết dịch: các khái niệm, định nghĩa, lý luận liên quan đến dịch thuật cũng như cung cấp cho người học các kiến thức về nguyên tắc dịch, phương pháp dịch... Học phần cũng cung cấp các kiến thức về cách xử lý từ, câu, đoạn văn... trong dịch thuật Trung – Việt, Việt – Trung.	3	Học kỳ 7	Tự luận
56	Văn học Trung Quốc	Học phần giúp người học có kiến thức về những vấn đề cơ bản của văn học Trung Quốc: văn học các thời kì và trích giảng những tác phẩm tiêu biểu của các thời kì văn học. Từ đó, hình thành tư duy và năng lực nghiên cứu khoa học về các vấn đề liên quan đến đất nước, văn hoá và con người Trung Quốc. Đặc biệt có khả năng đánh giá, so sánh hay nghiên cứu chuyên sâu về các lĩnh vực liên quan. Từ đó người học có khả năng vận dụng các kiến thức này vào cuộc sống, công việc, đặc biệt các công việc có liên quan đến giao tiếp, dịch thuật.	3	Học kỳ 7	Tự luận
57	Kỹ năng đọc HSK cao cấp	Học phần giúp người học rèn luyện kỹ năng đọc hiểu thông qua các bài đọc theo dạng thức bài thi Đọc hiểu HSK cấp 5 – 6. Nắm vững cấu trúc và các dạng đề thi kỹ năng đọc hiểu HSK cấp 5-6, luyện tập kỹ năng giải đề, qua đó mở rộng vốn từ vựng, củng cố kiến thức ngữ pháp. Ngoài ra, môn học còn giúp hình thành tâm lý tự tin khi làm bài thi Đọc hiểu HSK cấp 5-6.	3	Học kỳ 7	Tự luận
58	Kỹ năng nghe HSK cao cấp	Học phần này giúp người học rèn luyện kỹ năng nghe hiểu thông qua các bài nghe theo dạng thức bài thi nghe hiểu HSK cấp 5 -6. Nắm vững cấu trúc và các dạng đề thi kỹ năng nghe hiểu HSK cấp 5-6, luyện tập kỹ năng giải đề, qua đó mở rộng vốn từ vựng, củng cố kiến thức ngữ pháp. Ngoài ra, môn học còn giúp hình thành tâm lý tự tin khi làm bài thi nghe hiểu HSK cấp 5-6. Nội dung các bài nghe với nhiều chủ đề đa dạng không những cung cấp cho người học kiến thức cơ bản về phóng sự, tự truyện, phỏng vấn, mà còn giúp người học mở rộng hiểu biết về khoa học tự nhiên, khoa học xã hội.	3	Học kỳ 7	Tự luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
59	Kỹ năng viết HSK cao cấp	Học phần này giúp người học nắm được phương pháp làm bài hiệu quả, đồng thời củng cố kiến thức từ vựng, ngữ pháp, nâng cao khả năng viết văn để người học có thể hoàn thành phần kiểm tra viết trong bài thi HSK cấp 5-6 một cách tốt nhất..	3	Học kỳ 7	Tự luận
60	Lý thuyết thụ đắc tiếng Trung Quốc	Học phần này giúp người học biết, hiểu các khái niệm và tính chất, đặc điểm cơ bản trong nghiên cứu quá trình thụ đắc ngôn ngữ thứ hai tạo tiền đề cho việc thảo luận, phân tích một bài nghiên cứu bất kỳ để chỉ ra những điểm đặc điểm chung và riêng trong quá trình học tập (thụ đắc) Hán ngữ với tư cách là ngôn ngữ thứ hai.	3	Học kỳ 7	Tự luận
61	Thực tập sư phạm 2	Học phần giúp người học tiếp tục tìm hiểu và thực tập chi tiết hơn các công việc của một giáo viên tại các trường trung học phổ thông. người học sẽ đến các trường phổ thông và được hướng dẫn thực hiện các công việc sau: - Tìm hiểu thực tế tình hình giáo dục tại địa phương; - Tìm hiểu và thực tập công tác giáo dục (tìm hiểu tình hình học sinh, dự giờ sinh hoạt chủ nhiệm, đứng lớp tổ chức giờ sinh hoạt chủ nhiệm,...) - Tìm hiểu thực tế giảng dạy bộ môn (dự giờ, sinh hoạt tổ bộ môn...) và thực tập giảng dạy môn học (soạn bài, giảng dạy...). Trong đó, việc thực tập giảng dạy đóng vai trò trọng tâm. Củng cố kiến thức lý thuyết đã được trang bị trong nhà trường và vận dụng những kiến thức đó vào thực tế giảng dạy. Rèn luyện kỹ năng thực hành thông qua việc thực hiện các công việc thực tiễn mà trường phổ thông tiếp nhận người học thực tập giao cho. Rèn luyện ý thức chấp hành kỷ luật lao động, kỹ năng giao tiếp với mọi người, phát huy tinh thần học hỏi, chủ động sáng tạo trong việc giải quyết các vấn đề của thực tiễn giảng dạy.	6	Học kỳ 8	Thực hành

**2. Công khai thông tin về đồ án, khóa luận, luận văn, luận án tốt nghiệp:**

<b>STT</b>	<b>Trình độ đào tạo</b>	<b>Tên đề tài</b>	<b>Họ và tên người thực hiện</b>	<b>Họ và tên người hướng dẫn</b>
1	Đại học	Phân tích kỹ năng nghiệp vụ sư phạm thường xuyên của sinh viên chuyên ngành sư phạm tiếng Trung Quốc. 应届汉语师范生课堂教学的教学技能分析	Triệu Trạch Nam	TS. Trần Khai Xuân
2	Đại học	Nghiên cứu trợ từ động thái “了” và những lỗi sai thường gặp trong việc học trợ từ động thái “了” của sinh viên Khoa Tiếng Trung trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.	Ứng Phú Long	TS. Châu A Phí

**HIỆU TRƯỞNG**

**Huỳnh Văn Sơn**